UBND PHƯỜNG ĐÔNG GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH&THCS TRẦN VĂN ƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:117QĐ-TVO

Đông Gia Nghĩa, ngày 23 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai nhận bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức năm 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân Phường Đông Gia Nghĩa, Về việc bổ sung kinh phí năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai nhận bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức năm 2026 của trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trần Văn Ơn:

(Theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các bộ phận, cá nhân liên quan thuộc trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trần Văn Ơn chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

UBND PHƯỜNG ĐÔNG GIA NGHĨA T. LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN VĂN ƠN

Ký bởi: Lê Hữu Vọng
Ngày ký: 23/11/2026 09:57:29
Tổ chức ký thực: VNPT Certification Authority

Lê Hữu Vọng

Đơn vị: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trần Văn Ơn **Mẫu biểu số 74**
Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
Năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 117QĐ-TVO ngày 17/11/2026 của trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trần Văn Ơn)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	
1	**Lệ phí**	
2	**Phí**	
II	**Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại**	
1	***Chi sự nghiệp***	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	***Chi quản lý hành chính***	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	
1	**Lệ phí**	
2	**Phí**	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**17.367.000**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**17.367.000**
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
2.1	***Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ***	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	***Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ***	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo*	
-	*Nhiệm vụ chuyển đổi số*	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**17.367.000**
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	**17.367.000**
	Sự nghiệp Tiểu học	**13.131.000**
	Kinh phí khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức năm 2026	*13.131.000*
	Sự nghiệp THCS	**4.236.000**
	Kinh phí khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức năm 2026	*4.236.000*
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	

5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	**Nguồn vốn viện trợ**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	